

Số: 311/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 26 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 596/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận

* Bị đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm: 1973

Nơi ĐKKHKT: Khu phố 6, thị trấn T, huyện S, tỉnh Ninh Thuận

Chỗ ở hiện nay: Số 01, tổ A, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Trần Minh T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho ông Trần Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 07/9/2011 cho đến khi cháu B N đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích L phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005360 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Ninh Thuận

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đ;
- CC THADS H. S;
- UBND TT T (62/2004);
- Các đương sự;
- Lưu HS; Ấn văn.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Chiến